

Số: 894/QĐ-ĐHCNQN

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v cấp học bổng khuyến khích học tập  
học kì 2 năm học 2024 – 2025 cho sinh viên khoa Công nghệ thông tin

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ – CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 06/11/2023 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ- ĐHCNQN ngày 28/10/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định xét cấp Học bổng tại trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-ĐHCNQN ngày 25/9/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh về việc giao quỹ học bổng học kì 2 năm học 2024–2025;

Căn cứ danh sách đề nghị xét cấp học bổng khuyến khích học tập của khoa Công nghệ thông tin;

Xét đề nghị của phòng Công tác học sinh sinh viên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp học bổng khuyến khích học tập học kì 2 năm học 2024 - 2025 cho 07 sinh viên khoa Công nghệ thông tin (Có danh sách chi tiết kèm theo);

**Số tiền: 61.387.200 đồng**

(Bằng chữ: Sáu mươi một triệu ba trăm tám mươi bảy hai trăm đồng).

**Điều 2.** Trưởng các đơn vị trong toàn trường và các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Giám hiệu;
- Như điều 2;
- Đoàn TN, Hội SV;
- Lưu: VT, CTHSSV.



**TS. Hoàng Hùng Thắng**



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC XÉT CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

*(Kèm theo Quyết định số 894 /QĐ- ĐHCNQN, ngày 28 tháng 11 năm 2025)*

ĐVT: Đồng

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Kết quả			Số TC	Mức HBKKHT		Thành tiền	Ký nhận	Ghi chú
				ĐTBHT	Rèn luyện	Xếp loại HB		Số tiền/1 TC/tháng	Hệ số HB			
	1	2	3	4			5	6	7	8= 5x6x7	9	10
<b>1. Đại học K15</b>												
1	CQ15DH0272	Phạm Quốc Cường	CN Phần mềm K15	9,19	Xuất sắc	Xuất sắc	19	432.000	1,2	9.849.600		
2	CQ15DH0175	Trịnh Xuân Trung	CN Phần mềm K15	8,74	Xuất sắc	Giỏi	19	432.000	1,1	9.028.800		
3	CQ15DH0173	Vũ Hữu Thắng	CN Phần mềm K15	8,5	Khá	Khá	19	432.000	1,0	8.208.000		
<b>Cộng</b>										<b>27.086.400</b>		
<b>2. Đại học K16</b>												
1	CQ16DH0175	Nguyễn Hương Giang	CN Phần mềm K16	8,71	Xuất sắc	Giỏi	17	432.000	1,1	8.078.400		
2	CQ16DH0647	Nguyễn Thị Thùy Dung	CN Phần mềm K16	8,29	Xuất sắc	Giỏi	17	432.000	1,1	8.078.400		
<b>Cộng</b>										<b>16.156.800</b>		
<b>3. Đại học K17</b>												
1	CQ17DH0375	Trần Thiên Lý	CN Phần mềm K17	8,99	Xuất sắc	Giỏi	20	432.000	1,1	9.504.000		
2	CQ17DH0369	Trần Nguyễn Như Bảo	CN Phần mềm K17	7,15	Xuất sắc	Khá	20	432.000	1	8.640.000		
<b>Cộng</b>										<b>18.144.000</b>		
<b>Tổng cộng:</b>										<b>61.387.200</b>		

*(Bằng chữ: Sáu mươi một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng)*

**HIỆU TRƯỞNG**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

**PHÒNG CTHSSV**

**KHOA CNTT**



**TS. Hoàng Hùng Thắng**

**Nguyễn Thị Mai Hương**

**TS. Nguyễn Văn Thân**

**Phạm Thị Hoàn**

**Đặng Đình Đức**